

**CÔNG TY TNHH AUTO SPA VĨNH TÍN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH AUTO SPA VĨNH TÍN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH TIN AUTO SPA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VINH TIN AUTO SPA CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108140965

**3. Ngày thành lập:** 19/01/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 2 tòa nhà Trung Yên 1, đường Trung Yên 1, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4511(Chính) |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4512        |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4513        |
| 4.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4520        |
| 5.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                             | 4530        |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đầu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4610        |
| 7.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                       | 4931        |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                                                                                                                                                     | 4649        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4659        |
| 10. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4933        |
| 11. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3319        |
| 12. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4651        |
| 13. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7410        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                       | 8299        |
| 15. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8230        |
| 16. | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8532        |
| 17. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng                                                                                                                                                       | 8559        |
| 18. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8560        |
| 19. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3311        |
| 20. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3312        |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hoá bằng đường bộ;<br>- Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá;<br>- Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; | 5221        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ TUẤN ANH       | Tổ dân phố Thịnh Lộc, Thị trấn Mỹ Lộc, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam         | 5.000.000.000         | 50,000    | C1185433                                                                                                                                          |         |
| 2   | TRƯƠNG CHIẾN BÌNH | BQ 11 Trương Định, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | 5.000.000.000         | 50,000    | 001073003896                                                                                                                                      |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Ho và tên: LÊ TUẤN ANH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 20/09/1986

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: C1185433

Ngày cấp: 10/12/2015      Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố Thịnh Lộc, Thị trấn Mỹ Lộc, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố Thịnh Lộc, Thị trấn Mỹ Lộc, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội